TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 43 /2019/DS-ST Ngày: 20/11/2019. (*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Cao Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông: Nguyễn Huy Trụ.
2.Ông: Lã Ngọc Tường.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê T Linh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V :
Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố V xét xử công khai vụ án thụ lý số 71/2019/TLST - DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1088/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số: 1160/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019; giữa các đương sự:

<u>*Nguyên đơn*</u>: **Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam**.

Địa chỉ: Số 198, Trần Quang Khải, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân T** - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Văn Tiến T** - Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Phú Thọ.

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Quốc T** - Phó giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh Phú Thọ.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2019)

<u>*Bị đơn:*</u> Anh **Nguyễn Trọng T** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 5, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

<u>*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*</u>

- Chị **Nguyễn Thị Lan A** - sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 5, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Trọng T** - sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 5, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2019)

- Anh **Phan Anh T** - sinh năm 1987

Địa chỉ: khu 8, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ.

(Ông T có mặt, anh T có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án:

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 7 năm 2016, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Phú Thọ đã ký với ông Nguyễn Trọng T hợp đồng cho vay từng lần số: 16/CN-DB/THTL489 giá trị hạn mức được cấp là 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng chẵn) ; thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích sử dụng tiền vay: Vay bù đắp thanh toán tiền mua đất.

Để đảm bảo cho khoản vay trên trên được đảm bảo bằng các T sản:

- Giá trị Quyền sử dụng đất (viết tắt là: QSDĐ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là: GCNQSDĐ) số CĐ 846706 do UBND thành phố V cấp ngày 25/07/2016 cho ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị Lan A tại: Xóm Vàng, khu 1, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp số 16/BĐS/489.01 ngày 27 tháng 07 năm 2016.

- Giá trị QSDĐ theo GCNQSDĐ số CĐ 846719 do UBND thành phố V cấp ngày 25/07/2016 cho ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị Lan A tại: Xóm Vàng, khu 1, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp số 16/BĐS/489.01 ngày 27 tháng 07 năm 2016.

- Giá trị QSDĐ theo GCNQSDĐ số CĐ 846720 do UBND thành phố V cấp ngày 25/07/2016 cho ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị Lan A tại: Xóm Vàng, khu 1, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng thế chấp số 16/BĐS/489.01 ngày 27 tháng 07 năm 2016.

Các tài sản trên được thực hiện công chứng thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Trọng T vay vốn tại ngân hàng với tổng số tiền là 480.000.000 đồng, trong quá trình vay ông T đã trả nợ được 70.000.000 đồng tiền gốc. Trong quá trình vay vốn ông T đã nhiều lần để phát sinh nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo và gọi điện nhưng ông T vẫn để tiếp diễn tình trạng trên. Ngân hàng đã mời ông T lên làm việc tuy nhiên cho biết không vay nợ số tiền trên và không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã giải thích và cung cấp hồ sơ vay vốn để đối chiếu tuy nhiên đến nay khoản vay đã quá hạn 1 năm nhưng khách hàng chưa có động thái trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, điều nay cho thấy khách hàng đã vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng cho vay.

Đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Trọng T phải hoàn trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, nợ quá hạn theo Hợp đồng cho vay từng lần số 16/CN-DB/THTL489 ngày 28/7/2016 tạm tính đến ngày 20 tháng 11 năm 2019 là nợ gốc quá hạn 409.940.630 đồng; nợ lãi quá hạn 79.175.465 đồng; lãi phạt chậm trả là 4.258.186 đồng . Buộc ông T phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong khoản nợ. Trường hợp ông T không trả được khoản tiền nợ đề nghị xử lý T sản đảm bảo để trả nợ cho Ngân hàng.

Anh Nguyễn Trọng T là bị đơn và là đại diện theo ủy quyền của Người có nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Vợ chồng anh có nhờ anh Phan Anh T là cán bộ của ngân hàng làm hộ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và vợ chồng anh có ký vào các văn bản của hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng từ khi nhờ anh T đến nay gia đình anh không thấy anh T đưa lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho. Sau đó anh mới biết anh T vi phạm pháp luật bị bắt và xét xử tù giam. Còn đối với vợ chồng anh chưa bao giờ đến ngân hàng và chưa bao giờ được cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến ngân hàng để làm thủ tục vay tiền, cũng chưa bao giờ ký vào các giấy tờ trong hồ sơ vay vốn như ngân hàng đã nộp tại Tòa án. Vì vậy anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết khách quan đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Phan Anh T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2019: Anh và anh Nguyễn Trọng T, chị Nguyễn Thị Lan A có mối quan hệ anh em trong họ tộc.

Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A có nhờ anh làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh chị. Anh đồng ý và đã đứng ra làm thủ tục xin cấp GCNQSDĐ, sau khi làm được GCNQSDĐ anh đã đưa cho anh T và chị L xem và được biết. Anh đề nghị anh T và chị L đứng ra làm thủ tục vay tiền tại Ngân hàng rồi cho anh vay lại, anh T và chị L đồng ý. Sau đó anh đã làm các thủ tục để vay vốn tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam. Anh đã đưa cho anh T và chị L ký tại nơi làm việc của từng người. Đối với các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì anh đã chủ động gọi Văn phòng công chứng Kim Đức cử cán bộ công chứng lập hợp đồng thế chấp. Sau đó phòng công chứng làm

việc với vợ chồng anh T và chị L để ký vào văn bản của công chứng như thế nào thì anh không biết.

Khi đã hoàn thiện tất cả hồ sơ vay vốn Ngân hàng đã cho vay vốn và giải ngân số tiền là 480.000.000 đồng. Anh T là người trực tiếp nhận tiền của ngân hàng sau đó anh T chuyển lại cho anh vay toàn bộ số tiền trên. Kể từ khi vay lại anh là người trực tiếp trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Anh không nhớ đã trả tổng cộng bao nhiêu tiền. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh T và chị L trả tiền gốc và tiền lãi theo hợp đồng quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Còn đối với khoản tiền anh vay của vợ chồng anh T và chị L thì anh sẽ có trách nhiệm trả khi anh ra trại.

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức:

- Quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và anh Nguyễn Trọng T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

- Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng cho vay từng lần giao kết giữa các bên lập ngày 26/07/2016, thời hạn vay 60 tháng. Tuy nhiên sau khi anh T vi phạm các nghĩa vụ thanh toán, phía ngân hàng đó rất nhiều lần liên tiếp có Thông báo nợ quá hạn cho anh T. Thông báo cuối cùng là ngày 27/8/2018 nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

- Về thủ tục tố tụng trong trình giải quyết vụ án:

Quá trình giải quyết có anh T và chị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành việc hòa giải theo đúng quy định.

[2] Về nội dung:

- Xét Hợp đồng cho vay từng lần lập ngày 28/7/2016 mục đích vay là để bù đắp thanh toán tiền mua đất. Hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với pháp luật. Trong hợp đồng tín dụng chỉ có anh T kí tên người vay, nhưng trong hợp đồng thế chấp thì bên vay vốn cả hai vợ chồng anh T và chị L đều kí tên. Theo Bản tự khai tại Tòa án anh T không thừa nhận khoản vay này vì lý do theo anh T thì anh chỉ nhờ anh Phan Anh T làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và anh cũng chưa hề

được nhìn thấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình cũng như anh cũng không được ký hợp đồng vay vốn với ngân hàng. Trong quá trình giải quyết anh T đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký của mình nhưng anh lại không nộp chi phí giám định để Tòa án tiến hành trưng cầu giám định đối với các chữ ký của anh T tại các hợp đồng ký với Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam. Coi như anh T đã tự từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình qua đây cho thấy rằng nội dung anh T trình bày chỉ để trốn tránh trách nhiệm trả nợ với Ngân hàng. Do đó Hợp đồng cho vay từng lần ký kết giữa Ngân hàng TMCP ngoại thương va anh Nguyễn Trọng T là có thật, nên cần buộc anh T phải trả cho ngân hàng cả gốc và lãi như hợp đồng đã giao kết và phải trả ngay cho ngân hàng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 20/11/2019 là:

+ Tiền nợ gốc: 409.940.630 đồng.

+ Tiền nợ lãi quá hạn: 79.175.465 đồng.

+ Tiền nợ lãi phạt chậm trả là: 4.258.186 đồng.

- Xét hợp đồng thế chấp số 16/BĐS/489.01 ngày 27/07/2016 giữa Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - chi nhánh V với bên thế chấp là ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị Lan A nhận thấy:

+ Về hình thức hợp đồng hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

+ Về nội dung: Các Quyền sử dụng đất số CĐ 846706, CĐ 846720 và CĐ 846719 mang tên anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A. Anh T và chị L cho rằng không được ký vào các Hợp đồng thế chấp này. Trong quá trình giải quyết anh T đã yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký của mình nhưng anh lại không nộp chi phí giám định để Tòa án tiến hành trưng cầu giám định đối với các chữ ký của anh T và chị L tại các hợp đồng ký với Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam. Coi như anh T đã tự từ chối quyền và lợi ích hợp pháp của mình, do vậy lời trình bày của anh T và chị L không có căn cứ và không được chấp nhận.Mặt khác, qua Biên bản xác minh ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại Văn phòng công chứng Kim Đức và được ông Tô Quang Tăng – Trưởng văn phòng công chứng cho biết: Ngày 28/7/2016, 27/7/2016 văn phòng công chứng Kim Đức có lập văn bản "Lời chứng của công chứng viên" đối với hợp đồng thế chấp T sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh V và ông Nguyễn Trọng T, bà Nguyễn Thị Lan A, T sản thế chấp là 03 quyền sử dụng đất đều có địa chỉ tại xóm Vàng, xã C, V. Khi làm thủ tục công chứng, các bên đều có mặt, tự nguyện ký tên vào hồ sơ.

Do đó nếu anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A không trả được tiền gốc và lãi theo hợp đồng cho vay từng lần số: 16/CN-DB /THTL489 ngày 28/7/2016 thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại các T sản đã thế chấp.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam không đề nghị Tòa án giải quyết chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà tự nguyện chịu, do vậy Tòa án không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 323; 463; 466; 468; 500; 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam.

1. Buộc anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền cả gốc và lãi là 493.374.281đ (Bốn trăm chín mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi tư nghìn, hai trăm tám mươi mốt đồng).

2. Nếu anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A không trả được số tiền trên thì Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại T sản thế chấp là:

+ 01 Quyền sử dụng đất có số thửa 708, tờ bản đồ 43, diện tích đất 212 m2, địa chỉ thửa đất: Xóm Vàng, Khu 1, xã C,thành phố V , tỉnh Phú Thọ; đất đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 846706 mang tên anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A.

+ 01 Quyền sử dụng đất có số thửa 813, tờ bản đồ 52, diện tích đất 100 m2, địa chỉ thửa đất: Xóm Vàng, Khu 1, xã C,thành phố V , tỉnh Phú Thọ; đất đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 846720 mang tên anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A.

+ 01 Quyền sử dụng đất có số thửa 781, tờ bản đồ 52, diện tích đất 212 m2, địa chỉ thửa đất: Xóm Vàng, Khu 1, xã C,thành phố V , tỉnh Phú Thọ; đất đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 846719 mang tên anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Lan A.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Trọng T không thi hành thì hàng tháng, anh Nguyễn Trọng T còn phải chịu khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Anh Nguyễn Trọng T phải chịu 24.668.714đ (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm mười bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đó nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009099 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.

"Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Đương sự có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND TPV+Tỉnh*
- *Thi hành án DSTPV.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Cao Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND TP,tỉnh*
- *Thi hành ánDSTP.*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ, án văn*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Hoa

TAND TỈNH PHÚ THỌ
TAND TP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông: **Lê Văn Hiền**

2/Ông: **Ló Ngọc Tường**

Căn cứ vào điều 236 bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự giữa:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và PT nông thôn Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 2, phố Láng Hạ, quận Ba Đĩnh, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc Khánh** - Chức vụ: Chủ tịch HĐTV.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** – Cán bộ ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Vân Cơ Phú Thọ(theo văn bản ủy quyền số 661/NHNo-UQ ngày 06/11/2018)

*** Bị đơn: anh Phạm Quang Dũng** - sinh năm 1967

TT: Khu Tân Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Vũ Thị Nghiên** - sinh năm 1945
- Anh **Nguyễn Xuân Đông,** sinh năm 1972
- Chị **Phạm Thị Lan Hương,** sinh năm 1976

Đều trú tại: Khu Minh Bột, phường Minh Nông, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ

- Chị **Nguyễn Thị Hồng Anh,** sinh năm 1968

Trú tại: Khu Tân Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

- Chị **Nguyễn Thị Thúy Hà,** sinh năm 1975

Trú tại: Khu Minh Bột, phường Minh Nông, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phú Thọ

(Bà Anh, ụng Bỡnh cú mặt; cỏc đương sự cũn lại vắng mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về điều luật áp dụng: Điều 474,476,342,355- Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về nội dung :

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

1/ Buộc anh Phạm Quang Dũng và chị Nguyễn Thị Hồng Anh phải trả cho ngõn hàng nụng nghiệp việt Nam số tiền cả gốc và lói là 2.204.031.278,đồng (Hai tỉ hai trăm linh bốn triệu không trăm ba mốt ngàn hai trăm bảy tám đồng) .

2/ Nếu anh Dũng và chị Anh không trả được số tiền trên thỡ ngõn hàng nụng nghiệp và phỏt triển nụng thụn Việt nam cú quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại T sản bà vũ Thị Nghiên đó thế chấp là : 01 nhà xõy cấp bốn mỏi lợp ngúi và cụng trỡnh phụ diện tớch nhà là 74m2 cựng quyền sử dụng đất có số thửa 307, tờ bản đồ 04, diện tích đất 788 m2, địa chỉ nhà đất: Băng 1, quốc lộ 2, xó Minh nụng, thành phố Việt trỡ , tỉnh Phỳ thọ; đất đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị Nghiên.

Khi phát mại T sản đảm bảo thi hành án cơ quan thi hành án định giá 2 ngôi nhà : một ngôi nhà 3 tầng, một ngôi nhà một tầng mái bằng trả lại giá trị 2 ngôi nhà này cho bà Vũ Thị Nghiên.(theo biên bản thẩm định ngày 18/3/2019 của tũa ỏn nhõn dõn thành phố Việt trỡ)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thỡ cũn phải chịu lói xuất chậm thanh toỏn theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

- Về án phí: **Á**p dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Phạm Quang Dũng và chị Lê Thị Hồng Anh phải chịu 76.080.000 đồng (Bảy sáu triệu không trăm tám mươi nghỡn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam 23.000.000đồng (hai mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đó nộp tại biờn lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005087 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành ỏn dõn sự thành phố Việt Trỡ.

(*Kết quả biểu quyết: 3/3)*

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày và đọc lại mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên.

TAND TỈNH PHÚ THỌ
TAND TP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ
Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Phương Hoa**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông: **Lê Văn Hiền**
2/Ông: **Ló Ngọc Tường**

Căn cứ vào điều 236 bộ luật tố tụng dân sự

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án dân sự giữa:

* **Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và PT nông thôn Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 2, phố Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc Khánh** - Chức vụ: Chủ tịch HĐTV.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** – Cán bộ ngân hàng NN và PTNT Việt Nam chi nhánh Vân Cơ Phú Thọ(theo văn bản ủy quyền số 661/NHNo-UQ ngày 06/11/2018)

*** Bị đơn: anh Phạm Quang Dũng** - sinh năm 1967

TT: Khu Tân Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Vũ Thị Nghiên** - sinh năm 1945
- Anh **Nguyễn Xuân Đông,** sinh năm 1972
- Chị **Phạm Thị Lan Hương,** sinh năm 1976

Đều trú tại: Khu Minh Bột, phường Minh Nông, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ

- Chị **Nguyễn Thị Hồng Anh,** sinh năm 1968

Trú tại: Khu Tân Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

- Chị **Nguyễn Thị Thúy Hà,** sinh năm 1975

Trú tại: Khu Minh Bột, phường Minh Nông, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ

(Bà Anh, ụng Bỡnh cú mặt; cỏc đương sự cũn lại vắng mặt).

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1/ Về điều luật áp dụng: Điều 474,476,342,355- Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2/ Về nội dung :

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

1/ Buộc anh Phạm Quang Dũng và chị Nguyễn Thị Hồng Anh phải trả cho ngõn hàng nụng nghiệp việt Nam số tiền cả gốc và lói là 2.204.031.278,đồng (Hai tỉ hai trăm linh bốn triệu không trăm ba mốt ngàn hai trăm bảy tám đồng) .

2/ Nếu anh Dũng và chị Anh không trả được số tiền trên thỡ ngõn hàng nụng nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại T sản bà vũ Thị Nghiên đó thế chấp là : 01 nhà xõy cấp bốn mỏi lợp ngúi và cụng trỡnh phụ diện tớch nhà là 74m2 cựng quyền sử dụng đất có số thửa 307, tờ bản đồ 04, diện tích đất 788 m2, địa chỉ nhà đất: Băng 1, quốc lộ 2, xó Minh nụng, thành phố Việt trỡ , tỉnh Phỳ thọ; đất đó được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị Nghiên.

Khi phát mại T sản đảm bảo thi hành án cơ quan thi hành án định giá 2 ngôi nhà : một ngôi nhà 3 tầng, một ngôi nhà một tầng mái bằng trả lại giá trị 2 ngôi nhà này cho bà Vũ Thị Nghiên.(theo biên bản thẩm định ngày 18/3/2019 của tũa ỏn nhõn dõn thành phố Việt trỡ)

Kể từ khi người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành ỏn khụng thi hành thỡ cũn phải chịu lói xuất chậm thanh toỏn theo quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

- Về án phí: **Á**p dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Phạm Quang Dũng và chị Lê Thị Hồng Anh phải chịu 76.080.000 đồng (Bảy sáu triệu không trăm tám mươi nghỡn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam 23.000.000đồng (hai mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đó nộp tại biờn lai

thu tiền tạm ứng án phí số 0005087 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành ỏn dõn sự thành phố Việt Trỡ.

(*Kết quả biểu quyết: 3/3)*

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày và đọc lại mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**